

Số: 93/TB-UBND

Chi Lăng, ngày 14 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO
Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 07/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 3403/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng Quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện Chi Lăng;

Căn cứ Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND huyện Chi Lăng về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022;

Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng thông báo tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022, cụ thể như sau:

I. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

Nhu cầu tuyển dụng chức danh công chức cấp xã năm 2022 được phê duyệt tại Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND huyện Chi Lăng về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022, gồm: **17** chỉ tiêu.

(Có biểu tổng hợp nhu cầu tuyển dụng kèm theo)

II. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển chức danh công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 36 Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008, cụ thể:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

2. Tiêu chuẩn tuyển dụng

Người đăng ký dự tuyển công chức cấp xã phải có đủ các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và các tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn cụ thể như sau:

- a) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- b) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên;
- c) Có ngành đào tạo phù hợp với chức danh công chức theo quy định tại Phụ lục I, Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn;
- d) Trình độ tin học: Chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Trường hợp có chứng chỉ tin học A, B, C đã cấp trước ngày 10 tháng 8 năm 2016 thì có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định hoạt động tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức

- a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Người đăng ký dự tuyển điền các thông tin theo mẫu phiếu đăng ký dự tuyển quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ; phiếu đăng ký dự tuyển không được tẩy, xóa để đảm bảo tính chính xác và minh bạch (*Có mẫu phiếu đăng ký dự tuyển kèm theo*).

Người đăng ký dự tuyển công chức phải nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu ban hành tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính kèm theo 05 phong bì (có dán tem) ghi rõ tên, địa chỉ người nhận tại địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính.

IV. NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

1. Phương thức: Tuyển dụng theo phương thức thi tuyển.

2. Nội dung: Được thực hiện theo khoản 4, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Cụ thể:

Thi tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

2.1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm.

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Tin học 30 câu hỏi về kiến thức cơ bản, kỹ năng ứng dụng tin học văn phòng vào nhiệm vụ chuyên môn. Thời gian thi 30 phút;

Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

b) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên;

2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ THI TUYỂN

Theo quy định tại khoản 5, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố như sau:

“5. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

Điều 13. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.”

VI. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển công chức cấp xã:

a) Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển công chức cấp xã thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Lưu ý: Người dự tuyển phải gửi kèm theo Phiếu đăng ký dự tuyển hồ sơ hoặc các giấy tờ có liên quan chứng minh cá nhân thuộc diện đối tượng được ưu tiên theo các mục đã nêu trên để xem xét ưu tiên trong tuyển dụng.

VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

- Thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển: Từ ngày **14/3/2022** đến hết ngày **12/4/2022** (trong giờ hành chính, các ngày làm việc).

- Địa điểm tiếp nhận: Phòng Nội vụ huyện Chi Lăng, tầng 4, trụ sở UBND huyện Chi Lăng, khu Trung Tâm, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng thông báo tuyển dụng chức danh công chức cấp xã năm 2022 đến tất cả các cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn biết và tham gia đăng ký dự tuyển.

Thông báo này được thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của huyện và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân huyện và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có nhu cầu tuyển dụng./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ; (b/c)
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các phòng: Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện (đăng tải trên Trang thông tin điện tử huyện);
- Trung tâm Văn hoá, TT và TT huyện (thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng);
- Lưu: VT + HS. (HVBa)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vi Nông Trường

Nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022
(Kèm theo Thông báo số 93 /TB-UBND ngày 14/3/2022 của UBND huyện)

Số thứ tự	Đơn vị	Chức danh cần tuyển dụng	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ghi chú
1	UBND xã Bằng Hữu	Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Trắc địa – Địa hình –Địa chính; Đo đạc bản đồ; Đo đạc địa chính; Trắc địa công trình; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kinh tế xây dựng; Nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Chăn nuôi; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi - thú y; Khuyến nông lâm; Quản lý tài nguyên rừng; Bảo vệ thực vật, Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Thú y; Dịch vụ thú y; Dược thú y	
2	UBND xã Bằng Mạc	Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Nông học; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Chăn nuôi; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Quản lý tài nguyên rừng; Lâm nghiệp; Lâm sinh	
		Văn phòng - Thông kê	1	Đại học trở lên	Kinh tế; Quản lý Kinh tế; Văn thư hành chính; Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ và quản lý thông tin	
3	UBND xã Chi Lăng	Tài chính - Kế toán	1	Đại học trở lên	Kế toán lao động, tiền lương; Tài chính - ngân hàng	
4	UBND thị trấn Đồng Mỏ	Địa chính Nông nghiệp – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường	
5	UBND xã Gia Lộc	Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Chăn nuôi; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi - thú y; Khuyến nông lâm; Quản lý tài nguyên rừng; Bảo vệ thực vật, Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Thú y; Dịch vụ thú y; Dược thú y	
6	UBND xã Hòa Bình	Văn phòng - Thông kê	1	Đại học trở lên	Thông kê; Kinh tế; Thống kê kinh tế; Quản lý Kinh tế; Thống kê doanh nghiệp	

Số thứ tự	Đơn vị	Chức danh cần tuyển dụng	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ghi chú
7	UBND xã Hữu Kiên	Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Trắc địa – Địa hình –Địa chính; Đo đạc bản đồ; Đo đạc địa chính; Trắc địa công trình; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kinh tế xây dựng; Nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Chăn nuôi; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi - thú y; Khuyến nông lâm; Quản lý tài nguyên rừng; Bảo vệ thực vật, Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Thú y; Dịch vụ thú y; Dược thú y	
8	UBND xã Lâm Sơn	Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý đất đai; Đo đạc địa chính	
9	UBND xã Liên Sơn	Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Trắc địa – Địa hình – Địa chính; Đo đạc bản đồ; Đo đạc địa chính; Trắc địa công trình; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường;	
10	UBND xã Mai Sao	Tài chính - Kế toán	1	Đại học trở lên	Kế toán; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán hành chính sự nghiệp; Kế toán lao động; Tài chính - ngân hàng; Kế toán lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội; Kế toán vật tư; Kế toán ngân hàng; Kế toán xây dựng; Kế toán hợp tác xã.	
11	UBND xã Nhân Lý	Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Trắc địa – Địa hình –Địa chính; Đo đạc bản đồ; Đo đạc địa chính; Trắc địa công trình; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kinh tế xây dựng; Nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Chăn nuôi; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi - thú y;	
		Văn phòng - Thông kê	1	Đại học trở lên	Luật; Luật kinh tế; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng; Quản lý công; Hành chính học; Hành chính văn phòng; Quản lý nhà nước; Kinh tế; Quản lý Kinh tế; Văn thư hành chính; Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ và quản lý thông tin	

Số thứ tự	Đơn vị	Chức danh cần tuyển dụng	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ghi chú
12	UBND xã Quan Sơn	Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Trắc địa – Địa hình –Địa chính; Đo đạc bản đồ; Đo đạc địa chính; Trắc địa công trình; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kinh tế xây dựng; Nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Chăn nuôi; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi - thú y; Khuyến nông lâm; Quản lý tài nguyên rừng; Bảo vệ thực vật, Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Thú y; Dịch vụ thú y; Dược thú y	
		Văn phòng - Thông kê	1	Đại học trở lên	Luật; Luật kinh tế; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tổ tụng dân sự; Luật hình sự và tổ tụng hình sự; Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng; Quản lý công; Hành chính học; Hành chính văn phòng; Quản lý nhà nước; Kinh tế; Quản lý Kinh tế; Văn thư hành chính; Văn thư -lưu trữ; Lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ và quản lý thông tin	
13	UBND xã Vạn Linh	Văn hoá - Xã hội	1	Đại học trở lên	Quản lý văn hoá; xã hội học; Việt Nam học; Đông phương học; Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam; Bảo tàng; Bảo tàng học; Luật; Du lịch; Quản lý thể dục; Quản lý lao động và tiền lương và bảo trợ xã hội; Quan hệ lao động; Công tác xã hội; Lao động – xã hội; Bảo hiểm; Quản trị nhân lực; Chính sách công; Quản lý nhà nước.	
14	UBND xã Thượng Cường	Văn phòng - Thông kê	1	Đại học trở lên	Thống kê; Kinh tế; Thống kê kinh tế; Quản lý Kinh tế; Thống kê doanh nghiệp	
Tổng số công chức cần tuyển dụng			17			